

Bài 1: Các phương châm hội thoại

I. Kiến thức cần nhớ

1. Phương châm về lượng

Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa (phương châm về lượng).

2. Phương châm về chất

Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực (Phương châm về chất).

II. Soạn bài

1. Phương châm về lượng

Bài 1.

- Câu trả lời của Ba không đáp ứng yêu cầu của An. Điều An muốn biết là một địa điểm học bơi cụ thể như: bể bơi, biển, sông, hồ,...

- Bài học: Trong giao tiếp, cần nói cho có nội dung, nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không nói thiếu nội dung cần nói.

Bài 2.

- Truyện dân gian “*Lợn cưới áo mới*” gây cười ở chỗ các nhân vật nói thừa những thông tin không cần thiết. Lẽ ra, anh có “*lợn cưới*” phải hỏi: “*Bác có thấy con lợn nào chạy qua đây không?*” và anh có “*áo mới*” phải trả lời: “*Nãy giờ, tôi không thấy con lợn nào chạy qua đây cả!*”

- Bài học: Trong giao tiếp, cần nói cho có nội dung, nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không nói thừa nội dung cần nói.

2. Phương châm về chất

- Truyện cười “*Quả bí khổng lồ*” phê phán thói khoác lác.

- Bài học: Trong giao tiếp, không nên nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực.

III. Luyện tập

Bài 1.

a. Trâu là một loài gia súc nuôi ở nhà.

- Câu này thừa thông tin “*nuôi ở nhà*” vì gia súc đã hàm chứa nghĩa là vật nuôi trong nhà.

b. Én là một loài chim có hai cánh.

- Câu này thừa thông tin “*có hai cánh*” vì tất cả các loài chim đều có hai cánh.

Bài 2.

a. Nói có căn cứ chắc chắn là **nói có sách, mách có chứng**.

b. Nói sai sự thật một cách cố ý, nhằm che giấu điều gì đó là **nói dối**.

c. Nói một cách hú họa, không có căn cứ là **nói mò**.

d. Nói nhảm nhí, vu vơ là **nói nhăng nói cuội**.

e. Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi hoặc nói những chuyện bông đùa, khoác lác cho vui là **nói trạng**.

Các từ ngữ trên chỉ những cách nói liên quan đến phương châm về chất.

Bài 3.

Truyện gây cười vì người giao tiếp đã không tuân thủ phương châm về lượng. Anh chàng đã hỏi thừa một câu rất ngớ ngẩn: “*Thế à? Rồi có nuôi được không?*”. Vì người bố (bị bà sinh non trước hai tháng) đương nhiên vẫn sống mới sinh ra người bạn của anh ta.

Bài 4.

a. Khi sử dụng các cụm từ: ***như tôi được biết, tôi tin rằng, nếu tôi không làm thì, tôi nghe nói, theo tôi nghĩ, hình như là,...*** người nói thể hiện thái độ thận trọng, cho người nghe thấy mức độ tin cậy có chừng mực của thông tin (tôn trọng và tuân thủ phương châm về chất).

b. Khi sử dụng các cụm từ: ***như tôi đã trình bày, như mọi người đều biết,*** người nói muốn nói cho người nghe biết rằng những nội dung trong lời nói được lặp lại là có chủ ý (tôn trọng và tuân thủ phương châm về lượng).

Bài 5.

STT	Thành ngữ	Ý nghĩa	Phương châm
1	<i>Ăn đơm nói đặt</i>	Nói điều bịa đặt nhằm vu khống người khác	Phương châm về chất
2	<i>Ăn ốc nói mò</i>	Nói không có căn cứ	Phương châm về chất
3	<i>Ăn không nói có</i>	Nói vu khống, bịa đặt	Phương châm về chất
4	<i>Cãi chày cãi cối</i>	Cố tranh cãi nhưng không có lí lẽ thuyết phục	Phương châm về chất
5	<i>Khua môi múa mép</i>	Ba hoa, khoác lác, phô trương	Phương châm về chất
6	<i>Nói dơi nói chuột</i>	Nói linh tinh, không có mục đích nghiêm chỉnh	Phương châm về chất
7	<i>Hứa hươu hứa vượn</i>	Hứa để lấy lòng rồi không thực hiện lời hứa	Phương châm về chất